

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 612/2025/DS-PT
Ngày 05 – 6 – 2025
V/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1015/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 475/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông JOHNNY LAC, sinh năm 1954; Địa chỉ: 1 A, B.C V5E 0A9, Canada; Địa chỉ liên hệ: Số A đường số A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ thường trú: M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ liên lạc: Số A, đường số A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lôi Thị Mai P, sinh năm 1974; Địa chỉ: K, đường B, Khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ hiện tại tại nhà riêng: Tổ H, khu phố Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1990; Địa chỉ thường trú: Tổ A, T, T, thị xã B, Bình Phước; Địa chỉ liên hệ: B15-03, CC N, đường N, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông JOHNNY LAC; bị đơn bà Lôi Thị Mai P.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2022, các bản khai và lời khai tại phiên hòa giải, phiên tòa, nguyên đơn ông JOHNNY LAC ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T trình bày:** Ngày 03/02/2018, ông J LAC có cho bà Lôi Thị Mai P mượn số tiền 4.000 đô la Canada, tương đương 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng tiền Việt Nam. Thời hạn mượn là 03 tháng, tính từ ngày 03/02/2018 đến hạn trả nợ là ngày 03/5/2018. Việc cho mượn nêu trên không tính lãi suất, không lập thành văn bản. Đến hạn trả nợ, ông J LAC đã nhiều lần đòi tiền bà P nhưng bà P né tránh không trả nợ cho ông. Do vậy, ông J LAC khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Lôi Thị Mai P trả cho ông số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng, ông J LAC không yêu cầu tính lãi suất đối với số nợ trên.

*** Bị đơn bà Lôi Thị Mai P trình bày:** Đầu năm 2018 (không nhớ rõ cụ thể thời gian), bà P có ý định mở quán cà phê và có hỏi mượn ông JOHNNY LAC 3.000 đô la Canada nhưng ông JOHNNY LAC không cho mượn, vì ông J LAC nói đang vướng vụ kiện bên Canada nên cần tiền. Tuy nhiên, bà P và ông J LAC vẫn nói chuyện với nhau bình thường, khoảng 15 ngày sau, ông J LAC gọi điện thoại cho bà P nói sẽ cho bà P 3.000 đô la Canada để mở quán cà phê và khi nhận tiền thì bà P thấy có 4.000 đô la Canada, bà P có thắc mắc nên gọi điện thoại hỏi lại thì ông J LAC nói 3.000 đô la sợ không đủ nên cho thêm 1.000 đô la Canada. Việc ông J LAC gửi cho bà P 4.000 đô la Canada là hoàn toàn tự nguyện nhằm mục đích hỗ trợ cho bà P mở quán cà phê (khi đó bà P và ông J LAC vẫn đang còn tình cảm với nhau) chứ không phải là quan hệ vay nợ như ông J LAC khởi kiện. Do vậy, bà P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông JOHNNY LAC; ngoài ra bà P không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 37, 39, 91, 92, 147, 227, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 464, 465, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông JOHNNY LAC về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” đối với bị đơn bà Lôi Thị Mai P.

- Buộc bà Lôi Thị Mai P phải trả cho ông J LAC số tiền nợ vay là 3.000 đô la Canada (CAD) tương đương với số tiền 54.735.000 (năm mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi lăm) đồng.

Tính theo tỷ giá quy đổi tiền Việt Nam đồng (VNĐ) ngày 08/8/2024 như sau: 3.000 (CAD) x 18.244,98 (VNĐ) = 54.734.940 đồng (làm tròn 54.735.000 đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, lãi suất và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 12/8/2024, đại diện của nguyên đơn ông JOHNNY LAC là ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo một phần án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lôi Thị Mai P trả đủ 4.000 đô la Canada (CAD).

- Ngày 21/8/2024, bị đơn bà Lôi Thị Mai P có đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ chứng cứ, chưa làm rõ sự thật khách quan của vụ án: 1/ Nội dung phiếu chuyển tiền của nguyên đơn từ Canada về Việt Nam cho bị đơn không ghi nội dung chuyển tiền vào mục đích gì; 2/ Tin nhắn có nội dung là bản cam kết nhưng lại căn cứ làm chứng cứ để buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 3.000 đô la Canada; 3/ Tin nhắn có nội dung là bản cam kết và các tin nhắn khác nguyên đơn cung cấp cho Tòa án không có nội dung nào thể hiện nguyên đơn đồng ý cho bị đơn mượn số tiền như nguyên đơn đã khởi kiện; 4/ Số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn không phải là tiền bị đơn mượn của nguyên đơn mà là tiền nguyên đơn tặng cho bị đơn trong quá trình hai bên có quan hệ tình cảm. Vì thế, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ngày 21/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 291/QĐ-VKS-DS, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Người kháng cáo, ông Nguyễn Thanh T2 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.*

- *Người kháng cáo, bị đơn bà Lôi Thị Mai P do ông Trần Văn T1 đại diện giữ nguyên các lý do và yêu cầu kháng cáo của bị đơn.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm.

- *Về nội dung:* Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Đối với kháng cáo của đại diện nguyên đơn và kháng cáo của bị đơn, khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Kháng cáo của đại diện nguyên đơn, bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai còn trong hạn luật định và hợp lệ, được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 284, 289 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Về nội dung:

Đối với kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, xét:

[1] Trước cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Mai P và đại diện của bà Mai P thừa nhận có nhận 4.000 đô la Canada do nguyên đơn ông JOHNNY LAC chuyển từ Canada về Việt Nam theo phiếu chuyển tiền ngày 29/01/2018, phiếu nhận tiền 4.000 đô la Canada của đơn vị chuyển phát (đề ngày 31/01/2018). Như vậy, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên số tiền 4.000 đô la Canada mà bị đơn nhận nêu trên là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nguyên đơn. Vì thế, nghĩa vụ chứng minh số tiền 4.000 đô la Canada mà nguyên đơn chuyển từ Canada về Việt Nam cho bị đơn theo phiếu chuyển tiền ngày 29/01/2018 là nghĩa vụ của bị đơn bà Lôi Thị Mai P, không phải của nguyên đơn ông JOHNNY LAC. Bà Mai P không chứng minh được số tiền 4.000 đô la Canada mà ông JOHNNY LAC chuyển từ Canada về Việt Nam cho bà P nhận theo phiếu chuyển phát đề ngày 31/01/2018 là tiền mà ông JOHNNY LAC đã tặng cho bà P, thì bà P phải có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận cho ông J khi có yêu cầu.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đồng ý trả lại số tiền 4.000 đô la Canada mà nguyên đơn đã yêu cầu, vì cho rằng số tiền này là tiền nguyên đơn tặng cho bị đơn để bị đơn mở quán cà phê, do thời gian này giữa hai bên có

quan hệ tình cảm. Tuy nhiên, nguyên đơn không thừa nhận và bị đơn không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng số tiền 1.000 đô la/4.000 đô la Canada là tiền nguyên đơn tặng cho bị đơn, nên chỉ buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 3.000 đô la/4.000 đô la Canada là không có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn T; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lôi Thị Mai P, sửa án sơ thẩm; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên tính lại án phí sơ thẩm, cụ thể bị đơn phải nộp toàn bộ án phí sơ thẩm; nguyên đơn không phải nộp hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm; kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 273, 280, Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 166, 284, 289, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông JOHNNY LAC do ông Nguyễn Văn T làm đại diện; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lôi Thị Mai P, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/DS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông JOHNNY LAC, buộc bị đơn bà Lôi Thị Mai P có nghĩa vụ trả nguyên đơn ông JOHNNY LAC 4.000 đô la Canada (CAD) tương đương với số tiền 72.979.920 đồng (Bảy mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi chín ngàn, chín trăm hai mươi đồng).

Tính theo tỷ giá quy đổi tiền Việt Nam đồng (VNĐ) ngày 08/8/2024 như sau: 4.000 (CAD) x 18.244,98 (VNĐ) = 72.979.920 đồng (Bảy mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi chín ngàn, chín trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lôi Thị Mai P phải chịu 3.648.996 đồng (Ba triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm chín mươi sáu đồng).

- Hoàn trả cho ông JOHNNY LAC 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000601 ngày 15/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Lôi Thị Mai P phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000957 ngày 10/9/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Ông JOHNNY LAC không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS (2), VT (5), 20b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu